

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

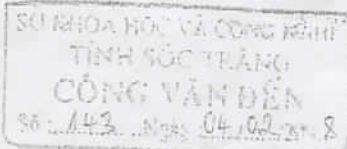
Số: 03 /2008/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 02 năm 2008

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí quản lý và thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 171/2004/QĐ-TTg, ngày 23/9/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKH-CN, ngày 07/5/2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, tỉnh Sóc Trăng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí quản lý và thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

#### Điều 2.

1. Định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí nêu trên áp dụng đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được phê duyệt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Các quy định về nội dung chi và công tác lập, thẩm tra, phê duyệt kinh phí thực hiện theo Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKH-CN, ngày 07/5/2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: NC, LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Chánh



**ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG  
PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2008/QĐ-UBND, ngày 01 /02/2008  
của UBND tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
<b>1. Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>				
a	Xây dựng đề bài được duyệt của đề tài, dự án đề công bố	Đề tài, dự án	1.000	800
b	Họp Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án	Đề tài, dự án		
-	Chủ tịch Hội đồng		300	240
-	Thành viên, thư ký khoa học		200	160
-	Thư ký hành chính		150	120
-	Đại biểu được mời tham dự		70	60
<b>2. Chi về tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì</b>				
a	Nhận xét đánh giá của ủy viên phân biện			
-	Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	350	280
-	Nhiệm vụ có từ 4 đến 6 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	300	240
-	Nhiệm vụ có từ 7 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	250	200
b	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng			
-	Nhiệm vụ có đến 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	250	200
-	Nhiệm vụ có từ 4 đến 06 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	220	180
-	Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	200	160
c	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án	Đề tài, dự án		
-	Chủ tịch Hội đồng		300	240
-	Thành viên, thư ký khoa học		200	160
-	Thư ký hành chính		150	120
-	Đại biểu được mời dự		70	60
<b>3. Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án</b>				
-	Tổ trưởng tổ thẩm định	Đề tài, dự án	250	200
-	Thành viên tham gia thẩm định	Đề tài, dự án	200	160
<b>4. Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>				
a	Nhận xét đánh giá			
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phân biện	Đề tài, dự án	500	400
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	Đề tài, dự án	300	240
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý. (Số lượng do chuyên gia cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia/đề tài, dự án).	Báo cáo	500	400

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
c	Hợp Tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án		
-	Tổ trưởng		250	200
-	Thành viên		200	160
-	Đại biểu được mời tham dự		70	60
d	Hợp Hội đồng nghiệm thu chính thức	Đề tài, dự án		
-	Chủ tịch Hội đồng		350	280
-	Thành viên, thư ký khoa học		250	200
-	Thư ký hành chính		150	120
-	Đại biểu được mời tham dự		70	60



**ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN  
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2008/QĐ-UBND, ngày 01 /02/2008  
của UBND tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

T T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi dựa trên mức kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hỗ trợ						
			Dưới 100 triệu		Từ 100-300 triệu		Từ trên 300 triệu		
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	
1	Xây dựng đề cương chi tiết được duyệt	Đề tài, dự án	1.000	800	1.500	1.200	2.000	1.600	
2	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án)	Chuyên đề							
			- Chuyên đề loại 1	6.000	5.000	7.000	6.000	8.000	7.400
			- Chuyên đề loại 2	16.000	12.000	18.000	14.000	20.000	16.000
3	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXH và nhân văn	Chuyên đề							
			- Chuyên đề loại 1	6.000	4.000	7.000	5.000	8.000	6.000
			- Chuyên đề loại 2	8.000	6.000	9.000	7.000	10.000	8.000
4	Báo cáo tổng thuật tài liệu	Báo cáo	1.000	800	2.000	1.600	3.000	2.400	
5	Lập mẫu phiếu điều tra: - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXH và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	200	160	200	160	200	160	
			200	160	200	160	200	160	
			300	240	300	240	300	240	
6	Cung cấp thông tin: - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXH và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu	40	30	40	30	40	30	
			40	30	40	30	40	30	
			50	40	50	40	50	40	
7	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	Đề tài, dự án	1.000	800	2.000	1.600	3.000	2.400	
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	Đề tài, dự án	3.000	2.400	5.000	4.000	8.000	6.400	
9	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở								

T T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi dựa trên mức kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hỗ trợ					
			Dưới 100 triệu		Từ 100-300 triệu		Từ trên 300 triệu	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
	(nghiệm thu nội bộ)							
a	Nhận xét đánh giá							
-	Nhận xét đánh giá của phân biện	Đề tài, dự án	200	160	300	240	400	320
-	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	100	80	200	160	300	240
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở/nghiệm thu nội bộ (Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia/đề tài, dự án).	Báo cáo	200	160	300	240	400	320
c	Họp tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án						
-	Tổ trưởng		150	120	150	120	150	120
-	Thành viên		100	80	100	80	100	80
-	Đại biểu được mời tham dự		50	40	50	40	50	40
d	Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu	Đề tài, dự án						
-	Chủ tịch Hội đồng		100	80	150	120	200	160
-	Thành viên, thư ký khoa học		70	60	100	80	150	120
-	Thư ký hành chính		70	60	100	80	100	80
-	Đại biểu được mời tham dự		50	40	50	40	50	40
10	Hội thảo khoa học	Đề tài, dự án						
-	Người chủ trì		100	80	150	120	200	160
-	Thư ký hội thảo		70	60	100	80	100	80
-	Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng		300	240	400	320	500	400
-	Đại biểu được mời tham dự		50	40	50	40	50	40
11	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	300	240	450	360	600	480
12	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho Thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài, dự án quyết định).	Năm	6.000	4.800	7.200	6.600	9.600	8.400